

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính (TTHC) bị bãi bỏ trong các lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục 05 TTHC mới ban hành lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (02 thủ tục cấp tỉnh, 03 thủ tục cấp xã).

2. Sửa đổi, bổ sung 15 thủ tục hành chính tại các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, bao gồm:

- 13 TTHC lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (11 TTHC cấp tỉnh tại Mục A, số thứ tự: 1, 3, 15, 16, 17, 20, 23, 24, 37, 38, 39 và 02 TTHC cấp xã tại Mục C, số thứ tự: 3, 6) ban hành kèm theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025.

- 02 TTHC lĩnh vực công tác dân tộc (số thứ tự 1, 2) ban hành kèm theo Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025.

3. Bãi bỏ 30 TTHC lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (18 thủ tục cấp tỉnh tại Mục A, số thứ tự: 9, 13, 18, 19, 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 40; 08 thủ tục cấp huyện tại Mục B, số thứ tự: từ 1 đến 8; 04 thủ tục cấp xã tại Mục C, số thứ tự: 4, 5, 9, 10) ban hành kèm theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC; TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO				
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)				
1	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung Mã TTHC: 1.012655	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016); - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
2	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam Mã TTHC: 1.012660	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)				
1	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã Mã TTHC: 1.013796	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã Mã TTHC: 1.013797	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
3	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã Mã TTHC: 1.013798	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH (08 TTHC)				
	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo				
1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012672	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
2	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012661	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
3	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012641	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
4	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương Mã TTHC: 1.012639	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
5	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức Mã TTHC: 1.012637	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh Mã TTHC: 1.012607	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
7	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh. Mã TTHC: 1.012606	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
8	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh Mã TTHC: 1.012605	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (03 TTHC)				
	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo				
9	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012632	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
10	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012629	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012628	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng.	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)					
Lĩnh vực Công tác dân tộc (02)					
1	Công nhận danh sách người có uy tín Mã TTHC: 1.012222	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
2	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín. Mã TTHC: 1.012223	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg. - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo (02)					
3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung Mã TTHC: 1.012590	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.
4	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung Mã TTHC: 1.012585	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18)	
1	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam Mã TTHC: 1.012651	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
2	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc Mã TTHC: 1.012644	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
3	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức Mã TTHC: 1.012635	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
4	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP Mã TTHC: 1.012634	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
5	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012631	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
6	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012630	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
7	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012626	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
8	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012625	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
9	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012624	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
10	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012622	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
11	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012621	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
12	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành Mã TTHC: 1.012620	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
13	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo Mã TTHC: 1.012619	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
14	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012617	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
15	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh Mã TTHC: 1.012615	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
16	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh Mã TTHC: 1.012613	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
17	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh Mã TTHC: 1.012608	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
18	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo,	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
	tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh Mã TTHC: 1.012604	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (08)	
1	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012602	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
2	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012601	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
3	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012599	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
4	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện(cấp huyện) Mã TTHC: 1.012596	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
5	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012603	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
6	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012600	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
7	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012598	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.
8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp huyện) Mã TTHC: 1.012593	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BDTTG.

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04)	
1	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã) Mã TTHC: 1.012588	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
2	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã Mã TTHC: 1.012586	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
3	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung Mã TTHC: 1.012580	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.
4	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc Mã TTHC: 1.012579	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 364/QĐ-BD TTG.